TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2020/QĐPT-DS	*Bình Dương, ngày 24 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
PHÚC THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu công nhận di chúc

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Thanh Trúc

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Dũng

Ông Phan Trí Dũng

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Hùng Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Phan Văn Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên họp phúc thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2020/TLPT-DS ngày 03 tháng 11 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận di chúc".

Do Quyết định số 45/2020/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định mở phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2020/QĐPT-DS ngày 09 tháng 11 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Ông Trần Văn T, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ 24, ấp 9, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Tùng L, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp M, xã B1, huyện B, tỉnh Bình Dương.

2. Bà Trần Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp M, xã B1, huyện B, tỉnh Bình Dương.

3. Bà Phạm Bé H1, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp C, xã T1, huyện B, tỉnh Bình Dương;

4. Ông Nguyễn Văn B; sinh năm 1953; địa chỉ: Tổ 2, ấp Đ, xã B1, huyện B, tỉnh Bình Dương.

- *Người kháng cáo:* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Trần Văn T.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, lời khai trong quá trình tố tụng, người yêu cầu giải quyết việc dân sự trình bày:

Ngày 17/8/2019, ông Phạm Văn T1 (chết ngày 10/11/2016) lập di chúc để lại cho ông Trần Văn T toàn bộ tài sản là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 66, tờ bản đồ số 18, diện tích 659m^2 tại xã T1, huyện B, tỉnh Bình Dương và số tiền 930.000.000 đồng do ông L và bà H mượn của ông T1. Theo nội dung bản di chúc, sau khi ông T1 chết 100 ngày thì di chúc mới phát sinh hiệu lực. Ngày 10/11/2016, ông T1 chết, ông T liên hệ với chính quyền địa phương để làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì được biết ông Nguyễn Văn B là người đang quản lý, sử dụng đối với thửa đất số 66 nêu trên. Ông T khởi kiện tranh chấp về thừa kế tài sản đối với ông B nhưng sau đó rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện trong vụ án tranh chấp về thừa kế tài sản vì nhận thấy ông B không trực tiếp quản lý, sử dụng đối với thửa đất. Do đó, ông T yêu cầu Tòa án công nhận bản di chúc do ông Phạm Văn T1 lập ngày 17/8/2016 là hợp pháp theo thủ tục giải quyết việc dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn B trình bày:

Năm 1951, ông Phạm Văn T1 chung sống với bà Cao Thị N, có tổ chức lễ cưới và được gia đình hai bên công nhận. Ông Phạm Văn T1 và bà Cao Thị N có 01 người con chung là ông Nguyễn Văn B. Sau khi ông B được khoảng 01 tuổi thì ông T1 chung sống với bà Nguyễn Thị T2, còn bà N chung sống với ông Nguyễn Văn Thanh.

Ông Phạm Văn T1 chung sống với bà Nguyễn Thị T2 (chết năm 2015), có 03 người con: Phạm Thành L1 (chết năm 1982), ông Phạm Thành P (chết năm 1983) và Phạm Thành S (chết năm 1997), đều không có vợ, con.

Ngày 10/11/2016, ông T1 chết không để lại di chúc. Ông T cho rằng ông T1 lập di chúc để lại tài sản cho ông T và yêu cầu công nhận bản di chúc do ông T1 lập ngày 17/8/2016 là không có căn cứ. Đồng thời, trước đó ông T có làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về thừa kế tài sản với ông B nên ông T cho rằng sự việc không có tranh chấp để yêu cầu Tòa án giải quyết theo thủ tục việc dân sự là không có cơ sở. Ông T không có mối quan hệ thân thuộc với ông T1 nên không có lý do gì ông T1 lập di chúc để lại tài sản cho ông T. Do đó, ông B đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu của ông T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Bé H1 trình bày:

Bà Phạm Bé H1 là cháu gọi bà Nguyễn Thị T2 là cô ruột. Từ nhỏ, bà H1 là người được ông T1 và bà T2 nuôi dưỡng nhưng không làm thủ tục nhận con

nuôi. Năm 2006 (thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 66, tờ bản đồ số 18 tọa lạc tại xã T1, huyện B, tỉnh Bình Dương) thì hộ bà T2 có 03 thành viên gồm: Ông Phạm Văn T1, bà Nguyễn Thị T2 và bà Phạm Bé H1. Hiện ông T có đơn yêu cầu Tòa án công nhận bản di chúc lập ngày 17/8/2016 của ông T1 là hợp pháp thì bà H1 không đồng ý vì ông T là người ngoài, không có quan hệ bà con thân thuộc gì với ông T1 nên ông T1 để lại tài sản cho ông T là vô lý. Đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tùng L, bà Trần Thị H trình bày:

Ông L và bà H là vợ chồng, ông L là cháu gọi ông T1 bằng cậu. Ông L, bà H xác định ông T1 không để lại di chúc cho ai nên không đồng ý với yêu cầu của ông T.

Những người làm chứng gồm bà Nguyễn Thị L2, bà Nguyễn Thị Ngọc P, ông Nguyễn Văn N trình bày:

Tháng 10/2016, bà L2, bà P và ông N chứng kiến việc ông Nguyễn Văn B có giao cho ông T 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 66, 01 giấy chứng minh nhân dân của ông Nguyễn Văn B, 01 giấy nợ của ông Nguyễn Tùng L và bà Trần Thị H.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị B trình bày: Bà B là người giúp việc cho ông T1 và được ông T yêu cầu làm chứng đối với bản di chúc.

Tại Quyết định số 45/2020/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương đã tuyên:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Trần Văn T về việc yêu cầu Tòa án công nhận bản di chúc của ông Phạm Văn T1 lập ngày 17/8/2016 là hợp pháp.

2. Về chi phí giám định: Số tiền 2.850.000 đồng (hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) ông Trần Văn T phải chịu và đã nộp xong.

Ngoài ra quyết định còn tuyên về lệ phí và quyền kháng cáo.

Sau khi có quyết định sơ thẩm, ngày 05/10/2020, ông Trần Văn T là người yêu cầu giải quyết việc dân sự kháng cáo yêu cầu xem xét lại quyết định sơ thẩm.

Tại phiên họp phúc thẩm, người yêu cầu giải quyết việc dân sự vẫn giữ nguyên yêu cầu và yêu cầu kháng cáo.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn T.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp.

- Về nội dung: Đối với yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Trần Văn T thì những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đồng ý. Trường hợp này có tính chất tranh chấp nên không đủ điều kiện để Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết theo thủ tục việc dân sự. Do đó, đề nghị hủy quyết định sơ thẩm và đình chỉ giải quyết việc dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Hội đồng phúc thẩm nhận định:

[1] Ông Trần Văn T yêu cầu Tòa án công nhận di chúc hợp pháp đối với Bản di chúc do ông Phạm Văn T1 lập ngày 17/8/2016 để lại toàn bộ tài sản gồm thửa đất số 66, tờ bản đồ số 18, diện tích 659m^2 tại xã T1, huyện B, tỉnh Bình Dương và số tiền 930.000.000 đồng do ông L và bà H nợ ông T1.

[2] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn B, bà Phạm Bé H1, ông Nguyễn Tùng L và bà Trần Thị H không đồng ý với yêu cầu của ông T, cho rằng ông T không có mối quan hệ huyết thống hay họ hàng, thân thuộc nào với ông T1 nên không có việc ông T1 lập di chúc để lại tài sản cho ông T.

[3] Đồng thời, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Ông T đã khởi kiện tranh chấp về thừa kế tài sản với ông Nguyễn Văn B đối với thửa đất số thửa đất số 66, tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại xã T1, huyện B, tỉnh Bình Dương và tài sản gắn liền với đất là nhà và đồ dùng sinh hoạt trong nhà; yêu cầu công nhận di chúc ngày 17/8/2016. Tòa án nhân dân huyện B đã xét xử theo Bản án sơ thẩm số 14/2018/DS-ST ngày 05/10/2018 và Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã xét xử phúc thẩm theo Bản án số 112/2019/DS-PT ngày 23/5/2019 đã quyết định hủy bản án sơ thẩm nêu trên, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện B thụ lý lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm. Quá trình giải quyết việc dân sự, các đương sự xác định ông T đã rút đơn khởi kiện ông B đối với vụ án nêu trên.

[4] Xét thấy, Điều 361 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *"Việc dân sự là việc cơ quan, tổ chức, cá nhân không có tranh chấp, nhưng có yêu cầu Tòa án công nhận hoặc không công nhận một sự kiện pháp lý là căn cứ làm phát sinh quyền, nghĩa vụ dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động của mình hoặc của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác; yêu cầu Tòa án công nhận cho mình quyền về dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động…".*

[5] Như vậy, trong trường hợp này rõ ràng giữa các đương sự có sự tranh chấp về di sản của ông Phạm Văn T1 để lại nên đối chiếu với quy định được

viện dẫn nêu trên thì không thuộc trường hợp giải quyết theo thủ tục việc dân sự. Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng sự việc có tranh chấp nhưng ông T không thay đổi yêu cầu giải quyết việc dân sự thành vụ án dân sự tranh chấp về thừa kế tài sản mà vẫn yêu cầu giải quyết việc dân sự là không phù hợp với quy định tại Điều 361 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng Tòa áp cấp sơ thẩm vẫn thụ lý, giải quyết theo thủ tục việc dân sự, không chấp nhận yêu cầu của ông T là không đúng pháp luật. Do đó, kháng cáo của ông T không có căn cứ chấp nhận. Hội đồng phúc thẩm có căn cứ hủy quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận di chúc và đình chỉ giải quyết việc dân sự phúc thẩm. Ông T có quyền khởi kiện tranh chấp về di sản thừa kế do ông T1 để lại bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tại phiên họp là phù hợp.

[7] Về lệ phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo ông Trần Văn T không phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 148, Điều 373, Điều 374, Điều 375 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận kháng cáo của người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Trần Văn T.

2. Hủy Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 45/2020/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương và đình chỉ giải quyết việc dân sự phúc thẩm thụ lý số 02/2020/TLPT-DS ngày 03 tháng 11 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận di chúc" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Ông Trần Văn T, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ 24, ấp 9, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Tùng L, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp M, xã B1, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Bà Trần Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp M, xã B1, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Bà Phạm Bé H1, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp Cổng Xanh, xã T1, huyện B, tỉnh Bình Dương;

Ông Nguyễn Văn B; sinh năm 1953; địa chỉ: Tổ 2, ấp Đồng Sặc, xã B1, huyện B, tỉnh Bình Dương.

3. Về chi phí giám định: Ông Trần Văn T phải chịu 2.850.000 đồng (hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng chi phí giám định đã nộp (đã nộp xong).

4. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Trả cho ông Trần Văn T 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0031025 ngày 11/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Dương.

5. Về lệ phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Văn T không phải chịu.

Trả cho ông Trần Văn T 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0031174 ngày 15/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Dương.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS huyện B;
- TAND huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HSVA, Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Trần Thị Thanh Trúc

THẨM PHÁN THÀNH VIÊN		THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
Nguyễn Trung Dũng	**Phan Trí Dũng**	**Trần Thị Thanh Trúc**